TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 24 tháng 07 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2019, giữa: Ông Vũ Văn Dn – Địa chỉ: Thôn N, xã VS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn và bà Cù Xuân Th - Địa chỉ: Xóm TM, xã L, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Vũ Văn Dn và bà Cù Xuân Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Ông Vũ Văn Dn và bà Cù Xuân Th thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Vũ Văn F1– Sinh ngày 08/10/1993 và chị Vũ Thị F2 – Sinh ngày 10/11/1998 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Ông Vũ Văn Dn và bà Cù Xuân Th không có tài sản chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Ông Vũ Văn Dn thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Dn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007475 ngày 15 tháng 07 năm 2019. Hoàn trả cho ông Dn 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã VS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn